

BỘ XÂY DỰNG
Số: 12/2000/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu và vùng xa (gọi tắt là Chương trình 135); Quyết định số 197/1999/QĐ-TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 29/4/1999 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư-Uỷ ban Dân tộc và Miền núi-Tài chính-Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu và vùng xa;

Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Uỷ ban Dân tộc và Miền núi và Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135 và Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao như sau:

PHẦN I- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1- Thông tư này hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, có mức vốn đầu tư dưới 1 tỷ đồng thuộc phạm vi Chương trình 135 và Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao (dưới đây gọi chung là chương trình 135). Không áp dụng các quy định tại thông tư này cho các công trình xây dựng khác.

2- Đối với các công trình hạ tầng có mức vốn đầu tư từ 1 tỷ đồng trở lên, việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ.

PHẦN II- CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chi phí xây dựng công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135 được xác định trên cơ sở khối lượng công tác xây lắp của công trình, hệ thống các định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của công trình.

Tổng dự toán công trình hạ tầng là tổng mức chi phí cần thiết cho việc đầu tư xây dựng công trình được tính toán cụ thể ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật-thi công, bao gồm: Chi phí xây lắp, chi phí thiết bị (nếu có), chi phí khác và chi phí dự phòng. Các khoản mục chi phí trong tổng dự toán được quy định tại Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư.

Dự toán xây dựng công trình hạ tầng được lập trên cơ sở khối lượng các công tác xây lắp tính theo thiết kế kỹ thuật thi công, đơn giá XDCB do UBND cấp tỉnh ban hành và các khoản chi phí như: Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng đầu ra (Phụ lục số 1 kèm theo thông tư này). Cụ thể như sau:

1- Chi phí nhân công trong đơn giá được áp dụng theo hướng dẫn trong bộ đơn giá XDCB của địa phương. Trường hợp công trình được hưởng thêm các khoản phụ cấp tính theo tiền lương thì được tính bổ sung các khoản phụ cấp này vào chi phí tiền lương trong dự toán.

Khi cần bóc tách phần chi phí nhân công trong dự toán xây lắp để giao khoán lại cho lao động địa phương thì phải căn cứ vào Định mức dự toán XDCB, đơn giá ngày công trong bộ đơn giá XDCB của địa phương.

2- Chi phí vật liệu: Áp dụng theo quy định trong bộ đơn giá XDCB của địa phương. Đối với công trình do xã tự thực hiện hoặc được chỉ định thầu có sử dụng một số loại vật liệu xây dựng khai thác tại chỗ như tre, nứa, cát, đá sỏi... thì chi phí của các loại vật liệu này được tính theo giá mua thực tế phù hợp với mặt bằng giá vật liệu xây dựng tại địa phương và được tính bù trừ chênh lệch về giá mua vật liệu trong dự toán xây lắp công trình.

3- Chi phí máy thi công: Tính theo Bảng giá ca máy ban hành kèm theo Quyết định số 1260/1998/QĐ-BXD ngày 28/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

4- Chi phí chung và khoản thu nhập chịu thuế tính trước áp dụng theo quy định tại phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

Riêng đối với khối lượng xây lắp do xã tự làm (nhận thực hiện khối lượng trọn gói) thì chi phí chung được tính bằng **40%** của mức chi phí chung theo quy định. Việc sử dụng khoản chi phí này được lập dự toán riêng và phải được UBND cấp huyện phê duyệt trên cơ sở thực tế thực hiện.

5- Thuế giá trị gia tăng (VAT) được áp dụng theo các quy định hiện hành. Riêng đối với các công trình hạ tầng do xã tự thực hiện thì không tính khoản thuế giá trị gia tăng trong dự toán xây lắp công trình.

PHẦN III- CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ KHÁC

I- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

1- Công trình hạ tầng có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng thì chỉ cần lập Báo cáo đầu tư. Nội dung lập Báo cáo đầu tư theo hướng dẫn tại các Thông tư số 06/1999/TT-BKH ngày 24/11/1999, Thông tư số 07/2000/TT-BKH ngày 3/7/2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các dự án được lập Báo cáo đầu tư thì không phải thẩm định. Chủ đầu tư có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét Báo cáo đầu tư để quyết định đầu tư.

2- Mức chi phí để lập Báo cáo đầu tư được áp dụng chung cho các công trình hạ tầng bằng **0,37%** tổng mức vốn đầu tư xây dựng công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II- Giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng

Một số khoản chi phí khác thuộc giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng sau đây được tính trong dự toán công trình:

1- Chi phí đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng xây dựng:

Việc xác định chi phí đền bù thiệt hại về đất đai, tài sản, hoa màu và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Đơn giá đền bù áp dụng theo đơn giá do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương và kế hoạch đền bù, giải phóng mặt bằng được phê duyệt, UBND cấp tỉnh quyết định nội dung và đơn giá áp dụng cho công tác đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực tại chỗ để sử dụng cho công tác này.

2- Chi phí Khảo sát xây dựng:

Các chi phí về khảo sát xây dựng như khoan thăm dò địa chất, thủy văn; lấy mẫu thí nghiệm đất, đá; đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực xây dựng được xác định căn cứ vào Định mức dự toán khảo sát xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ngày 22/5/2000 và Thông tư hướng dẫn việc lập đơn giá khảo sát và quản lý chi phí khảo sát xây dựng số 07/2000/TT-BXD ngày 12/7/2000 của Bộ Xây dựng và Bảng giá khảo sát xây dựng do UBND cấp tỉnh ban hành.

3-Chi phí thiết kế công trình xây dựng:

- a. Công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135 do có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản nên việc thiết kế xây dựng được áp dụng theo quy trình thiết kế 1 bước (thiết kế kỹ thuật - thi công).
- b. Đối với công trình thiết kế mới thì mức chi phí thiết kế được tính bằng **2,7%** giá trị xây lắp (chưa tính thuế GTGT) của công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c. Trường hợp công trình sử dụng thiết kế điển hình hoặc thiết kế sử dụng lại thì chi phí thiết kế được tính theo mức của thiết kế mới nhân với hệ số điều chỉnh bằng **0,5**.

4- Chi phí (lệ phí) thẩm định thiết kế, tổng dự toán, dự toán:

- a. Đối với trường hợp Cơ quan chức năng quản lý xây dựng của tỉnh thực hiện việc thẩm định thiết kế, tổng dự toán, dự toán công trình thì phí thẩm định được xác định theo mức lệ phí do Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 141/1999/QĐ-BTC ngày 16/11/1999.
- b. Trong trường hợp phải thuê tổ chức tư vấn thực hiện việc thẩm tra thiết kế, tổng dự toán, dự toán công trình thì chi phí thẩm định được xác định theo mức chi phí do Bộ Xây dựng quy định tại Quyết định số 14/2000/QĐ-BXD ngày 20/07/2000. Cụ thể như sau:

Chi phí thẩm định thiết kế bằng **0,18%** giá trị dự toán xây lắp (chưa tính thuế GTGT) của công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chi phí thẩm định tổng dự toán, dự toán bằng **0,20%** giá trị dự toán xây lắp (chưa tính thuế GTGT) của công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.